TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2025/HNGĐ-PT

Ngày: 12 – 9 - 2025

V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông **Võ Ngọc Hải**.

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Trúc Hương** – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14/7/2025 về việc tranh chấp "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 122/2025/HNGĐ-ST ngày 14/5/2025 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1016/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1987 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.
(Địa chỉ cũ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1981 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.
(Địa chỉ cũ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Lê Thị Mỹ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:

Chị với anh Nguyễn Tấn Đ quen biết, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2009. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù chị H đã cố gắng, hai bên gia đình đã can thiệp nhưng chị và anh Đ không thể hàn gắn. Chị và anh Đ chính thức ly thân từ giữa tháng 01 năm 2025 cho đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Duẩn, sinh ngày 30/5/2004 và Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh ngày 14/01/2007. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H, vì anh còn thương chị H, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 122/2025/HNGĐ-ST ngày 14/5/2025 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp) đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H xin được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 22/5/2025, nguyên đơn Lê Thị Mỹ H có đơn kháng cáo yêu cầu: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm,*** chị Lê Thị Mỹ H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh Nguyễn Tấn Đ vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Anh Đ có mong muốn được đoàn tụ vợ chồng với chị H. Án sơ thẩm xử là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp về "*Tranh chấp ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 - tỉnh Đồng Tháp) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn Lê Thị Mỹ H là đúng theo quy định tại Điều 270 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Mỹ H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Tấn Đ cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) nên hôn nhân của anh Đ, chị H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh Đ thường xuyên quát mắng chị H, không tôn trọng chị H và gia đình của chị H và thường xuyên đánh bạc dẫn đến thiếu nợ nên các chủ nợ đến nhà đe dọa, uy hiếp, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Từ những nguyên nhân trên, chị H đã bị trầm cảm và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh Đ không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ để chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng anh Đ còn thương chị H, có xin lỗi và mong muốn hàn gắn tình cảm và mong chị H tha thứ; để từ đó xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh Đ, chị H chưa trầm trọng là chưa chính xác.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Duẩn, sinh ngày 30/5/2004 và Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh ngày 14/01/2007. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động. Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên chị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Mỹ H.

Sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số 122/2025/HNGĐ-ST ngày 14/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Duẩn, sinh ngày 30/5/2004 và Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh ngày 14/01/2007. Đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016724 ngày 02/4/2025 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đồng Tháp).

2.2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Chị Lê Thị Mỹ H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn lại chị H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001782 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đồng Tháp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2025-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Hải